**CHỨC NĂNG XÃ HỘI CỦA NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HIỆN NAY THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**

**Hoàng Thị Quyên**

1. **Một số nhiệm vụ cơ bản thể hiện chức năng xã hội của nhà nước ta hiện nay**
	1. ***Không ngừng mở rộng dân chủ cho nhân dân***

Chế độ xã hội chủ nghĩa là chế độ do nhân dân làm chủ và do vậy, nhà nước của chế độ này có nhiệm vụ tạo điều kiện để cho nhân dân tham gia một cách tích cực và rộng rãi vào tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội. Trong mọi hoạt động, nhà nước xã hội chủ nghĩa luôn có mối liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân, đồng thời đấu tranh không khoan nhượng, trừng trị kịp thời mọi hành vi xâm phạm quyền tự do dân chủ của nhân dân. Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đảng ta đã chỉ rõ: “Nhà nước có mối liên hệ thường xuyên và chặt chẽ với nhân dân, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân. Có cơ chế và biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa và trừng trị tệ quan liêu, tham nhũng, lộng quyền, vô trách nhiệm, xâm phạm quyền dân chủ của nhân dân”.

Dân chủ là bản chất của Nhà nước ta, thực hiện dân chủ là thực chất, là mục tiêu, động lực của việc đổi mới và kiện toàn hệ thống chính trị nói riêng, của công cuộc đổi mới nói chung. Đây là nhiệm vụ vừa cơ bản, lâu dài, vừa cấp bách của thực tế xây dựng Nhà nước ta hiện nay. Bởi lẽ, chỉ có như vậy chúng ta mới có thể giữ vững và phát huy bản chất tốt đẹp của Nhà nước ta nhằm ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái đạo đức, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, sách nhiễu nhân dân trong bộ máy nhà nước. Đây là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta. Chính quyền có trong sạch, được dân tin yêu, ủng hộ thì mới vững mạnh và có hiệu lực. Chỉ có dựa vào sức mạnh của nhân dân thì mới xây dựng được chính quyền trong sạch, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, an ninh, quốc phòng để từ đó, tạo động lực cho sự phát triển kinh tế – xã hội. Nhận thức rõ vấn đề này, Đảng ta đã khẳng định: “Mở rộng dân chủ phải đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương; quyền lợi đi đôi với nghĩa vụ và trách nhiệm, nghĩa vụ; dân chủ được thể chế hoá thành pháp luật; khắc phục tình trạng vô kỷ luật, dân chủ cực đoan, lợi dụng dân chủ để gây rối”

Nhiệm vụ này cũng đã được chúng ta thể chế hoá cụ thể trong Hiến pháp: “Công dân thực hiện quyền làm chủ của mình ở cơ sở bằng cách tham gia công việc của nhà nước và xã hội, có trách nhiệm bảo vệ của công, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, giữ gìn an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội, tổ chức đời sống công cộng”. Chính điều đó đã phát huy quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm cho người dân vừa thực hiện quyền làm chủ gián tiếp thông qua nhà nước, vừa làm chủ trực tiếp ở cơ sở.

Ở nước ta hiện nay, các cơ quan quyền lực nhà nước đều do dân bầu ra, chính quyền nhà nước đã trở thành công cụ sắc bén và có hiệu quả nhất để nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình. Nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình chủ yếu bằng nhà nước, đó là dân chủ đại diện (dân chủ gián tiếp). Quyền làm chủ của nhân dân còn được thực hiện một cách trực tiếp thông qua việc tham gia vào công việc tổ chức nhà nước, tham gia bộ máy nhà nước, quyết định các chủ trương, chính sách của Nhà nước ở các cấp… Tuy nhiên, mức độ thực hiện dân chủ trực tiếp còn phụ thuộc vào phẩm chất, trình độ, năng lực của chính quyền nhà nước; vào trình độ dân trí, trước hết là trình độ văn hoá chính trị, văn hoá pháp luật; vào đặc điểm lịch sử và truyền thống chính trị của dân tộc… Như vậy, thực hiện dân chủ phải là một quá trình lâu dài, từ thấp đến cao. Không thể và không bao giờ có “dân chủ tuyệt đối” hay “dân chủ nói chung”, đặc biệt là không thể có ngay và trên mọi mặt dân chủ trực tiếp trong điều kiện quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ điểm xuất phát thấp, nhất là về kinh tế. Chính vì vậy, ở nước ta hiện nay, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là nâng cao chất lượng chế độ dân chủ đại diện, đồng thời thực hiện chế độ dân chủ trực tiếp một cách thiết thực, đúng hướng, có hiệu quả. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân thông qua đại biểu của mình (dân chủ gián tiếp), đồng thời phát huy cao độ quyền dân chủ trực tiếp của nhân dân thông qua các tổ chức quần chúng, xã hội, nhất là dân chủ ở cơ sở. Cụ thể là:

Tiếp tục cải tiến chế độ bầu cử các cơ quan dân cử; nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan dân cử (Quốc hội, Hội đồng nhân dân) để các cơ quan này thực sự là cơ quan đại diện của nhân dân, là cơ quan quyền lực nhà nước trong việc xem xét và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước và của từng địa phương. Từ khi tiến hành công cuộc đổi mới và thực hiện dân chủ hoá, các cơ quan Quốc hội, Hội đồng nhân dân đã có những chuyển biến tích cực, gần gũi hơn với cử tri, tại các kỳ họp của các cơ quan này, nhiều vấn đề đã được đưa ra thảo luận một cách thẳng thắn, công khai, nhiều ý kiến của cử tri được tiếp thu và thảo luận nghiêm túc, công tác kiểm tra, giám sát đối với các quyết định của các cơ quan đó cũng được đẩy mạnh… Tất cả những điều này đã nhận được sự đồng tình ủng hộ của nhân dân.

* 1. ***Tổ chức và quản lý kinh tế***

Nước ta xây dựng chủ nghĩa xã hội bắt đầu từ một nền kinh tế chậm phát triển, còn phổ biến là sản xuất nhỏ, nên nhiệm vụ tổ chức, quản lý kinh tế của nhà nước là hết sức khó khăn, phức tạp, chính vì thế mà nhiệm vụ phát triển kinh tế có tầm quan trọng đặc biệt và là một nhiệm vụ khá mới mẻ. Trong điều kiện nền kinh tế nhiều thành phần, trình độ của lực lượng sản xuất còn thấp, song song với đó lại phải vừa thực hiện nhiệm vụ giữ vững an ninh, quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội, vừa phải bảo đảm ổn định và cải thiện không ngừng đời sống nhân dân về mọi mặt, nhiệm vụ tổ chức, xây dựng của Nhà nước ta càng trở nên nặng nề. Trong các Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, thứ VIII, thứ IX và mới đây, lần thứ X, Đảng ta đã ngày càng cụ thể hoá những tư tưởng, quan điểm lớn về phát triển kinh tế đất nước: phát triển lực lượng sản xuất, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; thiết lập từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa với sự đa dạng về hình thức sở hữu; phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với “những hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân”; thực hiện nhiều hình thức phân phối, lấy phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế là chủ yếu; phát huy mạnh mẽ vai trò của khoa học và công nghệ; mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác đầu tư, kinh tế đối ngoại; v.v..

Xuất phát từ tình hình hiện nay và yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ mới, đường lối kinh tế thể hiện rõ nhiệm vụ tổ chức và quản lý kinh tế của Nhà nước xã hội chủ nghĩa đã được Đảng ta xác định là: đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức; xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại; ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất, đồng thời xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp theo định hướng xã hội chủ nghĩa; phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ nguồn lực bên ngoài; chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế để phát triển nhanh, có hiệu quả và bền vững;…

* 1. ***Tổ chức và quản lý văn hoá, khoa học, giáo dục***

Xã hội xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng là “xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người được giải phóng khỏi áp bức, bất công, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, phát triển toàn diện”. Để có thể xây dựng thành công một xã hội như vậy, Nhà nước xã hội chủ nghĩa đương nhiên phải tổ chức, quản lý sự nghiệp giáo dục, văn hoá, phát triển khoa học và công nghệ – đó được coi là “quốc sách hàng đầu” để phát huy nhân tố con người. Thực hiện nhiệm vụ này, cần phải xây dựng và phát triển nền văn hoá mới, con người mới, nền khoa học và công nghệ hiện đại – đó cũng chính là những động lực quan trọng hàng đầu của sự nghiệp xây dựng xã hội mới. Trong giai đoạn hiện nay, nhiệm vụ này được biểu hiện cụ thể ở một số nội dung sau:

Thứ nhất, xây dựng và phát triển sự nghiệp văn hoá Việt Nam, bảo tồn và phát huy truyền thống văn hoá tốt đẹp của các dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại; thực hiện lối sống cần kiệm, văn minh, bài trừ mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội khác, chống lại mọi biểu hiện của các loại văn hoá ngoại lai không lành mạnh.

Thứ hai, phát triển khoa học và công nghệ với bước đi và hình thức thích hợp, bảo đảm cơ sở khoa học cho các quyết định quan trọng của các cơ quan lãnh đạo, quản lý, coi đó là công cụ chủ yếu để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả của mọi hoạt động kinh tế – xã hội .

Thứ ba, đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, hình thành đội ngũ cán bộ, trí thức và những người lao động có tri thức, có tay nghề, có đạo đức cách mạng và tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội. Đồng thời với đó là việc giáo dục thế giới quan Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho toàn thể nhân dân; đấu tranh không khoan nhượng với những tư tưởng, quan điểm xét lại, cơ hội, những luận điệu xuyên tạc, chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta.

Trong công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng ta đã xác định phát triển khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là một trong những lĩnh vực chủ yếu. Theo đó, việc tổ chức, quản lý văn hoá, khoa học và giáo dục của Nhà nước ta vừa là để thực hiện những nhiệm vụ kinh tế – xã hội trước mắt, vừa là để chuẩn bị cho đất nước bước vào giai đoạn phát triển tiếp theo, hoà nhập (trên cơ sở giữ vững bản sắc riêng và tinh hoa văn hoá của dân tộc) với tiến trình phát triển chung của nền văn hoá, khoa học và giáo dục thế giới. Quan điểm cơ bản của Đảng ta coi văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế – xã hội; giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu đã thể hiện rõ ràng nhiệm vụ này của Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Thực hiện nhiệm vụ này, Nhà nước ta đã tiến hành xây dựng hệ thống các cơ quan tổ chức, quản lý văn hoá, văn học, nghệ thuật, khoa học, giáo dục, các phương tiện thông tin đại chúng nhằm đào tạo một đội ngũ cán bộ có phẩm chất chính trị, thành thạo chuyên môn, nghiệp vụ, đồng thời xây dựng hệ thống cơ sở vật chất – kỹ thuật tương xứng với yêu cầu và đáp ứng tốt yêu cầu thực tế của các lĩnh vực cụ thể.

Như vậy, xét một cách tổng thể, nhiệm vụ sáng tạo và xây dựng xã hội mới là nhiệm vụ quan trọng nhất trong chức năng xã hội của Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở lý luận và phương pháp luận duy vật biện chứng, xét đến cùng, có thể nói, nhiệm vụ cơ bản và quyết định của Nhà nước xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ tổ chức và quản lý kinh tế, bởi một xã hội chỉ có thể ổn định, vận động và phát triển được khi có một cơ sở kinh tế – xã hội phù hợp. Yếu tố kinh tế, nhất là lực lượng sản xuất, xét đến cùng, là yếu tố quyết định sự tồn tại, vận động và phát triển của xã hội. Tuy nhiên, xem xét vấn đề này ở góc độ kiến trúc thượng tầng của xã hội – xây dựng nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, thì nhiệm vụ bảo vệ các quyền tự do và không ngừng mở rộng dân chủ cho nhân dân là nhiệm vụ quan trọng nhất, bởi việc thực hiện nhiệm vụ này là sự thể hiện trực tiếp nhất bản chất của Nhà nước xã hội chủ nghĩa

* 1. **Yêu cầu thực hiện chức năng xã hội trong hội nhập quốc tế**

Hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa là một xu thế tất yếu trong thời đại ngày nay, nước nào đứng ngoài xu thế này sẽ khó có thể phát triển được. Đối với những nước đang phát triển, nghèo nàn, lạc hậu thì hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa là một cơ hội tốt để thu hút nguồn vốn đầu tư, tiếp cận công nghệ tiên tiến, học hỏi trình độ quản lý hiện đại,… nhằm phát triển kinh tế - xã hội. Nhận thức sâu sắc về ý nghĩa của hội nhập quốc tế, toàn cầu hóa đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, Đảng ta chủ trương chủ động tham gia vào quá trình này.

Hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa hiện nay là hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, mà kinh tế thị trường với nhiều thành phần kinh tế tất yếu dẫn tới nhiều thành phần xã hội, tức cơ cấu giai tầng trong kinh tế thị trường sẽ đa dạng và phong phú hơn. Đa dạng về thành phần xã hội tất sẽ đa dạng về lợi ích và nhu cầu. Đáp ứng những nhu cầu, lợi ích chính đáng và đa dạng của các thành phần trong xã hội thuộc về chức năng xã hội của nhà nước.

Hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa, bên cạnh những mặt tích cực cũng đã nảy sinh những vấn đề xã hội, đòi hỏi Nhà nước phải cấp bách giải quyết như: nạn thất nghiệp, cạnh tranh không lành mạnh gây thiệt hại cho người sản xuất kinh doanh chân chính; các tệ nạn xã hội, tội phạm mang tính quốc tế gia tăng, ảnh hưởng môi trường xã hội; do điều kiện địa lý, các vùng sâu, vùng xa có nguy cơ tụt hậu vì không thu hút được đầu tư; do lợi nhuận chi phối nên những nhóm ngành nghề rất cần cho xã hội nhưng lợi nhuận thấp dễ bị bỏ rơi,v.v.. Những vấn đề đó đang đòi hỏi Nhà nước phải nâng cao hiệu quả thực hiện chức năng xã hội.

Hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa sẽ làm gia tăng việc hợp tác quốc tế, đầu tư sản xuất, kinh doanh, thương mại, học tập, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm,v.v.. Có nghĩa là, các tổ chức, cá nhân thuộc mọi giai tầng của các nước trên thế giới sẽ đến nước ta nhiều hơn. Bởi vậy, chức năng xã hội của Nhà nước trong hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa không chỉ là đáp ứng nhu cầu, đòi hỏi của các cá nhân, tổ chức mang quốc tịch Việt Nam, mà còn phải đáp ứng những lợi ích và nhu cầu hợp pháp của cả những tổ chức, cá nhân mang quốc tịch nước ngoài ở Việt Nam. Các cá nhân và tổ chức nước ngoài thuộc nhiều giai tầng khác nhau, đến từ nhiều nước khác nhau, do đó họ có lợi ích và nhu cầu rất đa dạng. Để đáp ứng những nhu cầu, lợi ích đa dạng của các tổ chức cá nhân nước ngoài, thu hút họ đến Việt Nam hợp tác đòi hỏi Nhà nước phải nâng cao năng lực thực hiện chức năng xã hội của mình; cũng là đáp ứng ở mức độ nhất định nào đó nhu cầu chính đáng của tất cả các giai tầng, thành phần trong xã hội.

Trong quá trình hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa, các tổ chức, cá nhân người Việt Nam ra nước ngoài hợp tác, đầu tư, học tập, nghiên cứu, tham quan du lịch,... Do đó, chức năng xã hội của Nhà nước không chỉ đáp ứng những nhu cầu chính đáng của những giai tầng trong nước mà còn phải mở rộng đến việc đáp ứng nhu cầu, lợi ích của các tổ chức, cá nhân mang quốc tịch Việt Nam nhưng ở nước ngoài.

* 1. **Thực hiện chức năng xã hội của Nhà nước ta hiện nay**

Trước đổi mới, Nhà nước ta quan tâm thực hiện cả chức năng giai cấp và chức năng xã hội. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đấu tranh giành, giữ chính quyền của giai cấp công nhân nên cũng có lúc chúng ta nhấn mạnh về chức năng giai cấp, từ đó chức năng xã hội có phần bị coi nhẹ. Biểu hiện trong lĩnh vực kinh tế là Nhà nước chỉ xác lập lợi ích của giai cấp cầm quyền thông qua hai thành phần kinh tế là quốc doanh và tập thể, còn lợi ích của các giai tầng trong thành phần kinh tế tư nhân, kinh tế tư bản nước ngoài bị coi nhẹ và không được thừa nhận, nên Nhà nước chưa phát huy hết vai trò, năng lực của toàn xã hội cho phát triển kinh tế. Đó cũng là một trong những nguyên nhân khiến cho nền kinh tế trì trệ và khủng hoảng.

Nhận thức sâu sắc thực tế đó, thực hiện đổi mới, Nhà nước đã có những điều chỉnh trong thực hiện chức năng của mình.

Về kinh tế, Nhà nước thực hiện kinh tế nhiều thành phần trên cơ sở đa hình thức sở hữu. Với kinh tế nhiều thành phần, Nhà nước đã thừa nhận lợi ích, nhu cầu chính đáng về sản xuất - kinh doanh của mọi cá nhân, tổ chức thuộc mọi thành phần kinh tế, đồng thời hướng tới tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân thực hiện lợi ích, nhu cầu của mình một cách thuận tiện, dễ dàng hơn. Nhờ đó đã phát huy được mọi nguồn lực của xã hội vào sản xuất - kinh doanh, góp phần quan trọng đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế. Từ việc quan tâm thực hiện chức năng xã hội trên lĩnh vực kinh tế, Nhà nước đã quan tâm thực hiện chức năng xã hội trên các lĩnh vực khác và đều thu được những thành tựu quan trọng.

Tuy vậy, khi đổi mới và hội nhập quốc tế càng sâu rộng thì việc thực hiện chức năng xã hội của Nhà nước có lúc, có nơi chưa đáp ứng yêu cầu của thực tiễn đặt ra và còn bộc lộ những hạn chế như: Nhà nước chưa phản ứng kịp thời trước những hiện tượng tiêu cực ảnh hưởng đến môi trường ổn định của xã hội; Do chưa có một cơ chế hữu hiệu nhằm nắm bắt nhu cầu, lợi ích của mọi tổ chức, cá nhân trong xã hội, nên Nhà nước chưa thật sự đáp ứng kịp thời lợi ích, nhu cầu chính đáng của xã hội; Phương thức thực hiện chức năng xã hội, sản phẩm dịch vụ công chưa đa dạng, chưa chuẩn hóa nên chưa thật sự thỏa mãn được nhu cầu, lợi ích đa dạng của mọi cá nhân, tổ chức; Hợp tác quốc tế để thực hiện chức năng xã hội chưa thật chặt chẽ và hiệu quả...

Trước yêu cầu thực tế hiện nay, việc xác định phương hướng, thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chức năng xã hội của Nhà nước trong điều kiện toàn cầu hóa là cần thiết.

*Thứ nhất,*giữ vững chức năng giai cấp trong khi nâng cao năng lực thực hiện chức năng xã hội

Hội nhập quốc tế, toàn cầu hóa hiện nay là hội nhập quốc tế, toàn cầu hóa mà trong đócác nước tư bản chủ nghĩa làmchủ đạo, chứ không phải do các nước xã hộichủ nghĩa làmchủ đạo, tức là hội nhập quốc tế, toàn cầu hóa mà “luật chơi” của nó do chủ nghĩa tư bản đặt ra. Đối với một nước định hướng xã hội chủ nghĩa như Việt Nam, khi tham gia vào “cuộc chơi” này nếu không thực hiện chức năng giai cấp sẽ đối mặt với nguy cơ bị “hòa tan”, nguy cơ chệch hướng xã hội chủ nghĩa. Do đó, đồng thời với việc nâng cao năng lực thực hiện chức năng xã hội nhằm bảo đảm lợi ích chính đáng cho các thành phần xã hội, Nhà nước phải giữ vững chức năng giai cấp, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, sẵn sàng đấu tranh có hiệu quả những hành vi lợi dụng quá trình hội nhập quốc tế, toàn cầu hóa để chống phá Đảng, Nhà nước, làm chệnh định hướng xã hội chủ nghĩa.

*Thứ hai, xây* dựng cơ chế nắm bắt nhanh nhạy nhu cầu xã hội

Trong điều kiện hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa hiện nay, những nhu cầu trong xã hội hết sức đa dạng và phong phú, các nhu cầu đó không phải là “nhất thành bất biến”, mà luôn trong trạng thái vận động biến đổi theo sự vận động biến đổi của kinh tế - xã hội, sẽ có những nhu cầu mất đi, nhưng đồng thời nảy sinh những nhu cầu mới. Để thực hiện tốt chức năng xã hội trong điều kiện như vậy, đòi hỏi Nhà nước phải xây dựng được cơ chế nắm bắt nhanh nhạy các nhu cầu xã hội, trên cơ sở đó có phản ứng kịp thời với những biến đổi của nhu cầu xã hội, đưa ra được những chính sách phù hợp với yêu cầu của thực tiễn đời sống kinh tế - xã hội đặt ra, nhằm thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững.

*Thứ ba,*đa dạng hóa phương thức thực hiện chức năng xã hội

Việc đa dạng hóa nhu cầu, lợi ích đòi hỏi đa dạng hóa phương thức thực hiện chức năng xã hội. Trong thời kỳ bao cấp trước đổi mới, nhu cầu xã hội không đa dạng như hiện nay, Nhà nước thực hiện chức năng xã hội chủ yếu thông qua các cơ quan của Nhà nước. Trong điều kiện hiện nay, nhu cầu xã hội đa dạng hơn rất nhiều, Nhà nước khó có thể đáp ứng kịp thời những nhu cầu đa dạng của xã hội, do đó Nhà nước cần kết hợp với mọi lực lượng, mọi tổ chức phi nhà nước để thực hiện chức năng xã hội. Khuyến khích các thành phần kinh tế, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân tích cực tham gia cùng Nhà nước để thực hiện chức năng xã hội, đáp ứng kịp thời nhu cầu cấp bách của xã hội. Đặc biệt là trong những vấn đề an sinh xã hội như: xóa đói giảm nghèo, giải quyết thất nghiệp, phòng chống bệnh dịch, vệ sinh môi trường, khắc phục thiên tai,v.v..

*Thứ tư, đa* dạng hóa sản phẩm dịch vụ xã hội

Phát triển kinh tế thị trường với nhiều thành phần kinh tế tất yếu sẽ dẫn tới phân hóa cơ cấu giai cấp. Nếu như trước đổi mới, trong xã hội chủ yếu là giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức, thì nay cơ cấu giai cấp - xã hội đa dạng hơn nhiều, ngoài những giai tầng kể trên có có tầng lớp doanh nhân, tiểu chủ,... Thậm chí, ngay trong một giai cấp cũng phân hóa thành nhiều tầng lớp giàu, nghèo, nghề nghiệp khác nhau với những nhu cầu và lợi ích khác nhau(9). Hơn nữa, hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa còn thu hút các tổ chức, cá nhân thuộc mọi giai tầng của các nước đến nước ta hợp tác đầu tư, liên doanh liên kết,... Các tổ chức, cá nhân nước ngoài xuất phát từ nhiều giai tầng khác nhau, từ nhiều nước khác nhau, năng lực, nhu cầu và lợi ích của họ cũng khác nhau. Tất cả những điều đó đòi hỏi Nhà nước phải đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ công cộng, dịch vụ xã hội.

*Thứ năm,*nâng cao hợp tác quốc tế trong việc thực hiện chức năng xã hội

Chức năng xã hội của Nhà nước tronghội nhập quốc tế,toàn cầu hóa còn phải bảo đảm lợi ích, nhu cầu chính đáng của các tổ chức, cá nhân của Việt Nam ở nước ngoài. Để làm được điều đó, Nhà nước phải nâng cao hợp tác quốc tế trong việc thực hiện chức năng xã hội; phát huy vai trò cơ quan đại diện của Nhà nước ở nước ngoài như Đại sứ quán, Lãnh sự quán,... trong việc bảo đảm nhu cầu và lợi ích chính đáng của các tổ chức, cá nhân hoạt động ở nước ngoài.

Mặt khác, toàn cầu hóa sẽ nảy sinh những vấn đề mang tính quốc tế mà một quốc gia đơn lẻ không thể giải quyết, thí dụ như vấn đề tội phạm quốc tế, vấn đề lây lan bệnh dịch,ô nhiễm môi trường (nguồn nước, không khí...),v.v.. Để giải quyết những vấn đề đó, đòi hỏi các nhà nước trong khu vực và trên thế giới phải phối hợp chặt chẽ với nhau trong việc thực hiện chức năng xã hội.

Như vậy, trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa hiện nay, Nhà nước cần phải coi trọng và thực hiện tốt hơn nữa chức năng xã hội. Việc thực hiện tốt chức năng xã hội sẽ thúc đẩy tiến trình hội nhập quốc tế, toàn cầu hóa diễn ra thuận lợi hơn, cũng cố địa vị lãnh đạo của Đảng, góp phần vào thắng lợi của công cuộc đổi mới, phát triển đất nước.

Chức năng của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là những phương diện, những mặt hoạt động cơ bản nhằm thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trước nhà nước. Hiện nay, nước ta đang trên con đường xây dựng nhà nước pháp quyền với nhiều tiêu chí đặc trưng trong đó cơ bản nhất là tiêu chí “đảm bảo quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân”. Trong xu thế chung của thế giới, Việt Nam đang tiến hành xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Vấn đề quan trọng nhất đặt ra là làm sao để vẫn giữ vững lập trường xã hội chủ nghĩa, vừa xây dựng thành công và vận hành có hiệu quả nền kinh tế thị trường với những đòi hỏi khắt khe. Từ rất sớm chúng ta đã khẳng định, nền kinh tế mà Việt Nam đang xây dựng phải có sự quản lý của Nhà nước. Kiên trì tư tưởng đó, tại Đại hội X Đảng ta đã nhấn mạnh sự cần thiết phải bảo đảm vai trò quản lý, điều tiết nền kinh tế của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Phát huy vai trò của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay chính là cách thiết thực góp phần bảo đảm công bằng xã hội, vì sự phát triển dân chủ, văn minh của đất nước, song vẫn giữ được bản sắc chính trị - xã hội của dân tộc trong thời kỳ hội nhập toàn cầu. Với những nội dung đề cập trên, tác giả hy vọng tiểu luận này sẽ cung cấp một số luận cứ khoa học để đưa ra những giải pháp cụ thể và hữu hiệu nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém trong quá trình thực hiện chức năng của nhà nước ta đồng thời nâng cao hơn nữa hiệu quả, hiệu lực tác động của Nhà nước tới sự phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Hay chính là góp phần giải quyết có hiệu quả những vấn đề vừa có tính cấp bách, vừa có tính lâu dài nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả tác động của chức năng xã hội của Nhà nước tới sự phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập toàn cầu hiện nay.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1946) *Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa năm 1946,* Nxb Chính trị quốc gia*,* Hà Nội
2. Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1959) *Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa năm 1959,* Nxb Chính trị quốc gia*,* Hà Nội
3. Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1980) *Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩ Việt Nam năm 1980,* Nxb Chính trị quốc gia*,* Hà Nội
4. Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1992) *Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩ Việt Nam năm 1992,* Nxb Chính trị quốc gia*,* Hà Nội
5. Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013) *Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩ Việt Nam năm 2013,* Nxb Chính trị quốc gia*,* Hà Nội*.*
6. Đảng cộng sản Việt Nam (1993), *Văn kiện hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành trung ương khóa VII*, Nxb sự thật, Hà Nội, *tr 5*
7. Đảng cộng sản Việt Nam (1993), *Văn kiện hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành trung ương khóa VII*, Nxb sự thật, Hà Nội, *tr 56*
8. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập,t.21*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, *tr.255*.
9. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập,t.21*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. *253*.
10. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập,t.21*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, *tr. 700*
11. Hồ Chí Minh, (1989), *Toàn tập, tập 9*, Nxb sự thật, Hà nội, *tr 22*
12. Hồ Chí Minh, *Toàn tập,t.7*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, *tr.572*
13. Hồ Chí Minh, *Toàn tập,t.7*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, *tr. 572*